

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án Sửa chữa tuyến đường ĐT.621 (Châu Ổ – Sa Kỳ)
thuộc nguồn vốn sự nghiệp giao thông năm 2025**

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14 và Luật số 62/2020/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 về việc ủy quyền quyết định đầu tư xây dựng, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án có cấu phần xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1595/QĐ-SGTVT ngày 30/12/2024 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải (nay là Sở Xây dựng) về việc phân khai kinh phí Sự nghiệp giao thông năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 179/QĐ-SXD ngày 01/4/2025 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc phân khai kinh phí sự nghiệp giao thông năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-SGTVT ngày 17/02/2025 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải (nay là Sở Xây dựng) về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán

khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa tuyến đường ĐT.621 (Châu Ổ – Sa Kỳ) thuộc nguồn vốn sự nghiệp giao thông năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-SXD ngày 21/3/2025 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc chỉ định thầu Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa tuyến đường ĐT.621 (Châu Ổ – Sa Kỳ) thuộc nguồn vốn sự nghiệp giao thông năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế - Quản lý đầu tư tại Công văn số 58/KTĐT ngày 01/4/2025 và đề xuất của Sở Xây dựng tại Báo cáo kết quả thẩm định số 616/SXD-HĐXD ngày 09/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Sửa chữa tuyến đường ĐT.621 (Châu Ổ – Sa Kỳ) thuộc nguồn vốn sự nghiệp giao thông năm 2025, với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa tuyến đường ĐT.621 (Châu Ổ – Sa Kỳ) thuộc nguồn vốn sự nghiệp giao thông năm 2025.

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người quyết định đầu tư: Giám đốc Sở Xây dựng (được ủy quyền tại Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 23/12/2022).

4. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và xây dựng Quang Trung.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế: Nhóm C, Công trình giao thông, cấp IV.

7. Mục tiêu dự án: Sửa chữa để tăng khả năng khai thác của tuyến đường, tăng cường tuổi thọ của công trình và đảm bảo an toàn giao thông.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

8.1. Quy mô công suất:

Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường; hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông.

8.2. Giải pháp thiết kế:

- Sửa chữa nền, mặt đường đoạn từ Km17+125,7 - Km17+845,7 với giải pháp thiết kế như sau:

+ Bình đồ tuyến: Bình đồ và hướng tuyến được thiết kế cơ bản bám theo đường cũ hiện hữu.

+ Trắc dọc: Thiết kế đường đô chủ yếu dựa vào cao độ tim tuyến hiện trạng, nâng cao độ cục bộ tại một số vị trí bị lún đảm bảo được tiêu chuẩn kỹ thuật của tuyến.

+ Trắc ngang: Bề rộng nền đường $B_n = (6,5 \div 7,2)m$, bề rộng mặt đường $B_m = (6 \div 6,7)m$, bề rộng lề đường $B_l = 0,25m \times 2$.

+ Mặt đường: Kết cấu lần lượt từ trên xuống như sau: Lớp mặt đường bê tông nhựa 12.5 dày 5cm; Tưới nhũ tương dính bám TCN 0.5kg/m²; Lớp mặt đường bê tông nhựa 19 dày 7cm; Tưới nhũ tương thấm bám TCN 1.0kg/m²; Lớp móng trên cấp phối đá dăm loại 1 D_{max} = 25mm dày 15cm; Lớp móng dưới cấp phối đá dăm loại 1 D_{max} = 37,5mm dày 15cm.

+ Nền đường: Đào thay nền mặt đường hiện trạng đến cao trình thiết kế, tiến hành đắp 50cm đất đầm chặt $K \geq 0,95$, đắp đất lớp trên cùng đầm chặt $K \geq 0,98$ dày 50cm (trong đó 30cm đất đắp nền đường trên cùng đảm bảo sức chịu tải $CBR \geq 6$, 50cm tiếp theo đảm bảo sức chịu tải $CBR \geq 4$). Taluy nền đường đắp 1/1,5.

- Thiết kế hệ thống mương thoát nước dọc hình hộp kích thước B(50x70)cm và gia cố lề phía trái tuyến đoạn từ Km16+915 - Km17+055, mương thoát nước dọc hình hộp kích thước B(80x70)cm và gia cố lề phía phải tuyến đoạn từ Km15+950 - Km16+105,61, mương bằng bê tông cốt thép M200, tấm đan mương bằng BTCT M250; Gia cố lề đường phạm vi từ mép mặt đường đến mương thoát nước dọc bằng BTXM M250 dày 18cm trên lớp móng CPĐĐ loại 1 dày 12cm.

- Bổ sung vạch sơn tim đường, cọc tiêu đảm bảo các yêu cầu quy định kỹ thuật theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

9.1. Khảo sát: Quy trình khảo sát đường ô tô 22TCN263-2000; Quy trình đo vẽ địa hình theo tiêu chuẩn ngành 96TCN43-90; Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/TCĐBVN; Quy trình khảo sát và tính toán thủy văn TCVN9845:2013; Công tác trắc địa trong xây dựng TCVN9398-2012; Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành liên quan khác.

9.2. Thiết kế: Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN4054-05; Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN4054-2005; TCCS 38:2022/TCĐBVN Áo đường mềm – Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế; TCVN 13567-1:2022 Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – Thi công và nghiệm thu; Thi công và nghiệm thu lớp móng cấp phối đá dăm TCVN 8859-2023; Tiêu chuẩn thiết kế bê tông và bê tông cốt thép TCVN 5574-2018; Công tác đất-Quy phạm thi công và nghiệm thu TCVN 4447-2012; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT; Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành liên quan khác.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng: **5.300.000.000** đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 4.732.708.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án : 132.516.000 đồng
- Chi phí Tư vấn ĐTXD : 347.564.000 đồng
- Chi phí khác : 87.212.000 đồng

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Vốn sự nghiệp giao thông năm 2025.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Trưởng phòng Kinh tế - Quản lý đầu tư có trách nhiệm:

- Phối hợp với các phòng chuyên môn của Sở triển khai các bước tiếp theo đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

- Thực hiện các nội dung kiến nghị tại Báo cáo thẩm định số 616/SXD-HĐXD ngày 09/4/2025 của Sở Xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở; Chánh Thanh tra Sở; Trưởng các phòng: Quản lý hoạt động xây dựng, Kinh tế – Quản lý đầu tư, Quản lý kết cấu hạ tầng; Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và xây dựng Quang Trung và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở Tài chính;
- KBNN KV XII;
- UBND huyện Bình Sơn;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLHĐXD_(thau).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phúc Nhân